TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ – ST
Ngày 20 - 01 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Học và bà Trần Thị Bích Nguyệt

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về ly hôn, nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: TDP 1 Đ, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1996; HKTT: TDP 1 Đ, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh B, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2024 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Đỗ Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh Dương Văn C kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện; sau khi kết hôn chị và anh C ở chung cùng gia đình anh C ở thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, đến khoảng tháng 5 năm 2023, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tập trung làm ăn mà chơi bời, chị và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Do chơi bời nên năm 2021 anh C bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích, sau khi đi chấp hành án về

anh C vẫn không chịu làm ăn mà chơi bời nên khoảng tháng 9 năm 2024, anh tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện nay đang đi chấp hành án tại trại tạm giam N tỉnh B. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh Dương Văn C để chị có điều kiên tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Chị và anh C kết hôn tháng 12 năm 2020, trước khi đăng ký kết hôn chị và anh C đã chung sống cùng nhau như vợ chồng, dẫn đến chị đã có thai với anh C nên đến ngày 27/5/2021 chị sinh cháu Dương Gia H, chị khẳng định cháu H là con chung của chị và anh C. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về con riêng: Trước khi chị và anh C kết hôn cùng nhau, cả chị và anh C đã có vợ, chồng và đã có con, tuy nhiên con riêng của chị và anh C hiện không ở cùng chị và anh C. Ly hôn chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Dương Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của Chị Đỗ Thị T về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và việc anh phải đi chấp hành án là đúng. Trước khi anh bị bắt và đi chấp hành án vợ chồng anh cũng đã xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T khởi kiện xin ly hôn anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên anh hoàn toàn nhất trí ly hôn Chị Đỗ Thị T.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị T là đúng, vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 27/5/2021, hiện nay cháu H đang ở cùng chị T. Hiện tại anh đang đi chấp hành án nhưng anh xin giao cháu H cho bố mẹ đẻ anh là ông bà nội của cháu nuôi dưỡng chăm sóc; không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về con riêng anh không có đề nghị gì.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn X kết quả như sau: Chị Đỗ Thị T và Anh Dương Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 28 tháng 12 năm 2020. Sau khi kết hôn, chị T về làm dâu gia đình anh C, anh C và chị T chung sống cùng nhau tại thị trấn Yên Lạc. Thời gian đầu chung sống địa phương không thấy anh chị xảy ra mâu thuẫn gì. Đến khoảng cuối năm 2023, địa phương thấy chị T về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo địa phương được biết là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên chơi bời, hiện nay anh C đang phải đi chấp hành án phạt tù. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh C. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải

quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; anh C vì điều kiện đang đi chấp hành án nên vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho Chị Đỗ Thị T được ly hôn Anh Dương Văn C; Về con chung: Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 27/5/2021 cho chị Ttiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; Về tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn Anh Dương Văn C và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng hiện tại đang đi chấp hành án và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của Chị Đỗ Thị T, Anh Dương Văn C và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc thể hiện chị Tvà anh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 28/12/2020, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa Chị Đỗ Thị T và Anh Dương Văn C là hợp pháp. Quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn. Đặc biệt, sau khi mâu thuẫn anh C phạm tội và hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh B nên vợ chồng anh, chị không có cơ hội để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, chính vì lẽ đó tình cảm vợ chồng bị lạnh nhạt. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị T đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh C không còn, do đó chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết vụ án, anh C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trước khi anh đi chấp hành án, nay chị T xin ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý. Xét, cuộc sống chung giữa chị Tvà anh C không thể tiếp tục vì mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu. Do đó cần giải quyết cho chị T và anh C, được ly hôn để chị T có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh C thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 27/5/2021, hiện nay cháu H đang ở cùng chị T; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Txin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu H; anh C xin được giao cháu H cho ông bà nội của cháu nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T là hoàn toàn thực tâm, hiện anh C đang đi chấp hành án tại Trại giam nên không có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con và xin giao con cho ông bà nội của cháu chăm sóc, nuôi dưỡng, tuy nhiên đây là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con nên cần giao cháu H cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tnhưng có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở gây khó khăn.

[4] Về con riêng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị T và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn Anh Dương Văn C.

Về nuôi con chung: Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 27/5/2021 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003467 ngày 08 tháng 11 năm 2024, của Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Lạc; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng10 năm 2023 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đại Tự 3, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Đại Tự 3, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2023 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Việt kết hôn ngày 24 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, rồi tự nguyện đi đến hôn nhân; sau khi kết hôn chị và anh Việt ở chung cùng gia đình anh Việt ở thôn Đại Tự 3, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, đến khoảng cuối năm 2015, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Việt không chỉn chu làm ăn mà chơi bời, chị và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Việt không thay đổi. Do chơi bời nên năm 2019, anh Việt phạm tội phải đi chấp hành án, sau khi ra trại về không chỉn chu làm ăn mà tiếp tục chơi bời nên tháng 7/2023 anh Việt lại bị bắt hiện đang đi chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên chị khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Việt để chị có điều kiên tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Trần

Gia Linh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2015 và Nguyễn Trần Tuấn Khang, sinh ngày 13/01/2018, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Việt vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày của chị Trần Thị Hồng về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và nguyên nhân anh phải đi chấp hành án là đúng. Trước khi anh bị bắt và đi chấp hành án vợ chồng anh cũng đã xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Hồng khởi kiện xin ly hôn anh, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên anh hoàn toàn nhất trí ly hôn chị Trần Thị Hồng.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận lời trình bày của chị Hồng là đúng, vợ chồng anh có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Gia Linh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2015 và Nguyễn Trần Tuấn Khang, sinh ngày 13/01/2018, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Hồng. Hiện tại anh không có điều kiện để nuôi các cháu nên anh nhất trí để chị Hồng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh và cháu Khang và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị Hồng, anh Việt đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; anh Việt vì điều kiện đang đi chấp hành án nên vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trần Thị Hồng được ly hôn anh Nguyễn Văn Việt; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia Linh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2015 và Nguyễn Trần Tuấn Khang, sinh ngày 13/01/2018, cho chị Hồng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Việt không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị Hồng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Hồng khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Việt và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng hiện tại đang đi chấp hành án và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của chị Trần Thị Hồng, anh Nguyễn Văn Việt và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự thể hiện chị Hồng và anh Việt có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 24/4/2015, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Hồng và anh Nguyễn Văn Việt là hợp pháp. Quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn. Điều đặc biệt nhất là sau khi mâu thuẫn anh Việt lại phạm tội và hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc nên vợ chồng anh, chị không có cơ hội để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, chính vì lẽ đó tình cảm vợ chồng bị lạnh nhạt. Trong những lần làm việc tại Toà án và tại phiên toà chị Hồng đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Việt không còn, do đó chị tha thiết đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Việt. Quá trình giải quyết vụ án, anh Việt thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trước khi anh đi chấp hành án, nay chị Hồng xin ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý. Xét, cuộc sống chung giữa chị Hồng và anh Việt không thể tiếp tục vì mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu. Do đó cần giải quyết cho chị Hồng và anh Việt, được ly hôn để chị Hồng có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về nuôi con chung: Chị Hồng và anh Việt thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Gia Linh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2015 và Nguyễn Trần Tuấn Khang, sinh ngày 13/01/2018, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Hồng; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hồng tha thiết xin được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Linh và cháu Khang, cháu Linh và cháu Khang cũng xin được ở cùng chị Hồng, anh Việt hoàn toàn nhất trí để chị Hồng nuôi hai cháu vì hiện tại anh đang đi chấp hành án tại Trại giam nên không có điều kiện để nuôi cháu. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị Hồng, anh Việt là phù hợp và đây cũng là nguyện vọng của cháu Linh và cháu Khang xin được ở cùng mẹ nên cần giao cháu Linh và cháu Khang cho chị Hồng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Việt không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng nhưng có quyền nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở gây khó khăn.

Về tài sản: Chị Trần Thị Hồng và anh Nguyễn Văn Việt không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hồng phải chịu theo qui định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng được ly hôn anh Nguyễn Văn Việt

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia Linh, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2015 và Nguyễn Trần Tuấn Khang, sinh ngày 13/01/2018, cho chị Hồng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Việt không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hồng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Hồng phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001823 ngày 05 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Lạc; chị Hồng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ./.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Đồng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
	Trần Thị Lan

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan